

Số: 4309 /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá kết quả Cải cách hành chính
của UBND các phường thuộc quận Hà Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành khung chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính áp dụng đối với UBND xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 38-KH/QU ngày 31/5/2021 của Quận ủy Hà Đông về thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND quận Hà Đông về công tác CCHC Nhà nước quận Hà Đông giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của phòng Nội vụ tại Văn bản số 385/NV ngày 13/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chỉ số đánh giá kết quả Cải cách hành chính của UBND các phường thuộc quận Hà Đông gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Mục tiêu:

Theo dõi, đánh giá thực chất và khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của UBND các phường trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của quận Hà Đông.

b) Yêu cầu:

Bộ Chỉ số CCHC phù hợp, bám sát nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 của UBND quận.

Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các phường và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hàng năm của các phường.

Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các phường.

2. Phạm vi, đối tượng

Sử dụng Bộ Chỉ số CCHC để tiến hành theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của UBND các phường thuộc quận Hà Đông.

II. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHƯỜNG

1. Cấu trúc

1.1. Cấu trúc tổng thể

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC áp dụng cho UBND các phường được cấu trúc thành 8 nội dung đánh giá:

- (1) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC
- (2) Tổ chức thực hiện văn bản Quy phạm pháp luật
- (3) Thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
- (4) Nâng cao chất lượng đội ngũ
- (5) Quản lý tài chính
- (6) Hiện đại hoá hành chính
- (7) Tác động đến sự phát triển Kinh tế - xã hội
- (8) Điều tra xã hội học

- Mỗi Nội dung gồm các Tiêu chí, mỗi Tiêu chí gồm các Tiêu chí thành phần.

- Chỉ số CCHC cấp phường được đánh giá thông qua thẩm định điểm tự chấm và thông qua Điều tra xã hội học (ĐT XHH). Trong đó, ĐT XHH không bắt buộc.

- Kết quả chỉ số được xác định bằng tổng điểm thẩm định và điểm ĐT XHH, quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %.

- Trong trường hợp không tổ chức ĐT XHH, kết quả thẩm định điểm tự chấm là kết quả chỉ số, được quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %.

1.2. Thang điểm đánh giá

- Tổng điểm đánh giá là 100.

- Điểm đánh giá qua thẩm định (tối đa) là 70/100.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (tối đa) là 30/100.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng nội dung, tiêu chí.

2. Nội dung Bộ chỉ số

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Tự đánh giá và thẩm định điểm tự đánh giá

- UBND phường tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị theo các tiêu chí được quy định trong bộ chỉ số CCHC cấp phường và hướng dẫn của UBND quận ban hành.

- UBND quận thành lập Hội đồng thẩm định. Chủ tịch UBND quận là Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Nội vụ quận là Phó Chủ tịch Hội đồng; Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan là Thành viên Hội đồng. Điểm tự đánh giá của UBND phường sẽ được Hội đồng thẩm định công nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần thiết).

2. Đánh giá qua điều tra xã hội học

Đánh giá qua ĐT XHH do UBND quận tổ chức thực hiện. ĐT XHH được tiến hành lấy ý kiến của các nhóm đối tượng khác nhau, gồm có: Lãnh đạo phòng chuyên môn quận; công chức phường; công dân (đã hoàn thành giao dịch TTHC hoặc đang cư trú trên địa bàn); Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Xác định Chỉ số CCHC

- Điểm đạt được là tổng hợp điểm Hội đồng thẩm định, đánh giá và điểm qua ĐT XHH (nếu có).

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ % giữa “Tổng điểm đạt được” và “Tổng điểm tối đa”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Phòng Nội vụ

- Hàng năm, rà soát, tham mưu UBND quận điều chỉnh, cập nhật Chỉ số CCHC phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xác định cơ cấu điểm của từng nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần; xây dựng hướng dẫn chấm điểm đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Định kỳ, xây dựng kế hoạch (kèm theo dự toán kinh phí) triển khai xác định chỉ số CCHC trình UBND quận xem xét, ban hành; chủ trì, tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được UBND quận phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc các phường triển khai kế hoạch xác định chỉ số CCHC.

- Hướng dẫn các phường triển khai công việc xác định chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của UBND phường; tập huấn, bồi dưỡng đối với công chức phụ trách CCHC của UBND phường về công tác theo dõi, đánh giá và xác định chỉ số CCHC.

- Xác định nhóm đối tượng ĐT XHH và xây dựng bộ câu hỏi ĐT XHH.

- Trình UBND quận quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xác định chỉ số CCHC của UBND các phường.

- Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả chỉ số CCHC, trình UBND quận xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND quận tổ chức công bố chỉ số CCHC của UBND các phường.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch

Bổ trí đủ kinh phí cho việc thực hiện xác định chỉ số CCHC hàng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí triển khai xác định chỉ số CCHC theo kế hoạch.

c) Phòng Văn hóa - Thông tin

Chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ tổ chức tuyên truyền Bộ Chỉ số CCHC cấp phường đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn quận.

d) UBND các phường

- Triển khai công việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị theo chỉ đạo của UBND quận.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số CCHC của đơn vị theo hướng dẫn của UBND quận.

- Phân công công chức theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Bố trí kinh phí để triển khai xác định chỉ số CCHC theo quy định.

- Phối hợp với phòng Nội vụ trong việc tổ chức ĐT XHH để xác định chỉ số CCHC của đơn vị.

e) Văn phòng HĐND&UBND quận, Thanh tra quận và các phòng: Tư pháp, Văn hoá – Thông tin, Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với phòng Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá kết quả CCHC của UBND các phường đối với từng nội dung, tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của UBND quận.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các nội dung liên quan đến Bộ chỉ số đánh giá kết quả CCHC của UBND các phường được ban hành tại Quyết định số 5210/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND quận Hà Đông hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND quận; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Chủ tịch UBND các phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Tp Hà Nội;
- Quận uỷ - HĐND - UBND quận;
- Lưu: VT, NV.

6

←

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cán Thị Việt Hà

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI UBND CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN HÀ ĐÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4309/QĐ-UBND ngày 13/9/2022
của UBND quận Hà Đông)

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH	20	
1.1	Ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo của Quận ủy, HĐND và UBND quận về CCHC, các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	1.5	
1.1.1	<i>Kế hoạch CCHC</i>	0.5	
1.1.2	<i>Kế hoạch PAPI</i>	0.5	
1.1.3	<i>Kế hoạch SIPAS</i>	0.5	
1.2	Công tác báo cáo theo chỉ đạo của Quận ủy, HĐND và UBND quận về CCHC, các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	1.5	
1.2.1	<i>Báo cáo định kỳ, đột xuất về CCHC</i>	0.5	
1.2.2	<i>Báo cáo định kỳ, đột xuất về PAPI</i>	0.5	
1.2.3	<i>Báo cáo định kỳ, đột xuất về SIPAS</i>	0.5	
1.3	Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	2	
1.3.1	<i>Kế hoạch tuyên truyền CCHC (có kế hoạch riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)</i>	0.25	
1.3.2	<i>Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC</i>	0.75	
1.3.3	<i>Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC</i>	1	
1.4	Công tác kiểm tra, giám sát về CCHC, SIPAS, PAPI	2	
1.4.1	<i>Thực hiện tự kiểm tra và xác định trách nhiệm, khắc phục các vấn đề phát hiện qua tự kiểm tra</i>	0.5	

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
1.4.2	Xem xét xử lý trách nhiệm, khắc phục các vấn đề qua thanh tra, kiểm tra do UBND quận hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu	0.75	
1.4.3	Tham gia giám sát của Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp	0.75	
1.5	Thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao	1.5	
1.6	Sáng kiến và áp dụng hiệu quả sáng kiến trong thực hiện công tác Cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	2	
1.7	Tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi và đối thoại	4	
1.7.1	Tiếp nhận, xử lý, giải quyết và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về TTHC và các lĩnh vực khác	2	
1.7.2	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức	2	
1.8	Tiếp nhận, xử lý và phản hồi, báo cáo kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo	1	
1.9	Công khai, minh bạch danh mục và quy trình giải quyết TTHC, dự toán và quyết toán thu chi ngân sách, kế hoạch đầu tư, các khoản quỹ đóng góp tự nguyện, danh sách hộ nghèo, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất ở khu dân cư	2	
1.10	Phê duyệt danh mục và quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính); công khai, tổ chức và kiểm soát thực hiện	1.5	
1.10.1	Phê duyệt danh mục và quy trình giải quyết công việc nội bộ	0.5	
1.10.2	Công khai quy trình	0.5	
1.10.3	Tổ chức và kiểm soát thực hiện	0.5	

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
1.11	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật	1	
2	TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL)	3	
2.1	Tổ chức thực hiện các VBQPPL, văn bản quản lý điều hành của cấp trên	1	
2.2	Kiểm tra, rà soát, xử lý hệ thống hóa VBQPPL	0.5	
2.3	Theo dõi thi hành pháp luật	0.5	
2.4	Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý nhà nước trên địa bàn phường	0.5	
2.5	Tổ chức thực hiện các văn bản về xử lý vi phạm hành chính	0.5	
3	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	16	
3.1	Thực hiện các quy định pháp luật tại Bộ phận Một cửa	4	
3.1.1	<i>Ban hành, cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản của Thành phố và Quận</i>	0.5	
3.1.2	<i>Rà soát thủ tục hành chính; xử lý và đề xuất xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát</i>	0.5	
3.1.3	<i>Công khai đầy đủ, kịp thời danh mục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa phường</i>	0.75	
3.1.4	<i>Công khai đầy đủ, kịp thời danh mục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử phường</i>	0.75	

gfn

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
3.1.5	Niêm yết công khai các thông tin theo quy định (hướng dẫn thực hiện PAKN; thông tin đường dây nóng; danh sách họ tên, chức danh, số điện thoại, lĩnh vực được giao tiếp nhận, trả kết quả của công chức Một cửa; thông tin cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC)	0.5	
3.1.6	100% TTHC tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa	1	
3.2	Cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết	2	
3.3	Kết quả giải quyết	6	
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn tại Bộ phận Một cửa phường	2	
3.3.2	Thực hiện quy định về thư xin lỗi trong trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn	1	
3.3.3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	0.5	
3.3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	1	
3.3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	1	
3.3.6	Kiểm soát quá trình giải quyết TTHC	0.5	
3.4	Chất lượng phục vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa	2	
3.4.1	Thái độ giao tiếp, tác phong làm việc, trang phục, đeo thẻ	0.5	
3.4.2	Hướng dẫn kê khai hồ sơ	0.5	
3.4.3	Xây dựng hồ sơ mẫu cho từng TTHC	1	
3.5	Trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa	2	

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
3.5.1	<i>Biển hiệu, khẩu hiệu, ghé ngói, bàn viết hồ sơ, nước uống, điều hoà, cây xanh</i>	1	
3.5.2	<i>Máy tính nối mạng, máy scan, máy in phục vụ công dân nộp hồ sơ trực tuyến</i>	1	
4	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ	10	
4.1	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức phường	7	
4.1.1	<i>Bố trí công chức chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm</i>	1	
4.1.2	<i>Chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính và các quy định đối với cán bộ, công chức</i>	1	
4.1.3	<i>Tổ chức hướng dẫn, giám sát việc bầu Tổ trưởng tổ dân phố đảm bảo đúng quy định</i>	1	
4.1.4	<i>Kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của Chủ tịch UBND phường</i>	1	
4.1.5	<i>Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức phường</i>	1	
4.1.6	<i>Cử cán bộ, công chức phường tham gia đào tạo, bồi dưỡng về CCHC, chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI</i>	1	
4.1.7	<i>Cập nhật kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức lên Hệ thống</i>	1	
4.2	Nâng cao chất lượng Trường thôn/Tổ trưởng tổ dân phố	3	
4.2.1.	<i>Chất lượng bầu cử Trường thôn/Tổ trưởng tổ dân phố</i>	1.5	
4.2.2	<i>Tổ chức bồi dưỡng trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố về CCHC, chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI</i>	1.5	
5	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	6	
5.1	Quản lý tài chính công	4	

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
5.1.1	Ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ	1	
5.1.2	Thực hiện khoán biên chế và kinh phí hành chính	1	
5.1.3	Thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện công việc	1	
5.1.4	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách; công khai theo quy định	1	
5.2	Quản lý các quỹ vận động, đóng góp tự nguyện từ người dân	2	
5.2.1	Công khai các quỹ vận động, đóng góp tự nguyện từ người dân	1	
5.2.2	Quản lý, sử dụng các quỹ vận động, đóng góp tự nguyện từ người dân	1	
6	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	10	
6.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa UBND phường với các cơ quan hành chính nhà nước khác dưới dạng điện tử	1	
6.2	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	1	
6.3	Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND phường thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp	1	
6.4	Công chức phường sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp	1	
6.5	Chất lượng và hiệu quả Trang thông tin điện tử phường	1	
6.6	Xây dựng hồ sơ công việc điện tử	1	
6.7	Thực hiện các nhiệm vụ về số hóa dữ liệu	1	
6.8	Áp dụng quy trình ISO 9001 trong hoạt động của phường	3	

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Chú thích
1	2	3	4
6.8.1	<i>Xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001</i>	1	
6.8.2	<i>Áp dụng ISO 9001 trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động</i>	2	
7	TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	5	
7.1	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội	5	
8	ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	30	
	TỔNG	100	

